



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

Địa chỉ: 262L Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 651 909 – Email: tchc@codupha.com.vn – Website: www.codupha.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA**

Số: 07/TTr-ĐHĐCĐ.2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha (“Công ty”);
- Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung sau đây:

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (theo nội dung đính kèm Tờ trình này).
2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất trao quyền cho Hội đồng quản trị ban hành bản Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung căn cứ vào các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Mục 1 Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



BS. BÙI HỮU HIỀN



**NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY, QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY,
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đính kèm Tờ trình số 07/TTr-DHDCD.2026 ngày 22/04/2026 của Hội đồng quản trị)

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
1.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; c) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; e) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025; c) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; e) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc Tài chính của Công ty;	Sửa đổi điểm, b, c, e khoản 1, Điều 1 cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
2.	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	- Thay đổi ngành nghề theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh																				
	<p>1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:</p> <table><tr><th>Mã ngành, nghề kinh doanh</th><th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th></tr><tr><td>6810</td><td>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.</td></tr><tr><td>1623</td><td>Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)</td></tr><tr><td>4632</td><td>Bán buôn thực phẩm chi tiết: Kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng y tế. Kinh doanh thực phẩm chức năng, dầu động thực vật.</td></tr><tr><td>4649 (Chính)</td><td>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng: dược phẩm (tân dược, đông dược), dụng cụ y tế thông thường, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh; bông băng, gạc, kính mát, kính thuốc; bán buôn đồ dùng khác dùng gia đình: dụng cụ y tế. Mua bán vắc xin, sinh phẩm y tế. Bán buôn chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị, dụng cụ điện như: tủ lạnh, tủ cấp đông, máy giặt, máy sấy, điều</td></tr></table>	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	4632	Bán buôn thực phẩm chi tiết: Kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng y tế. Kinh doanh thực phẩm chức năng, dầu động thực vật.	4649 (Chính)	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng: dược phẩm (tân dược, đông dược), dụng cụ y tế thông thường, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh; bông băng, gạc, kính mát, kính thuốc; bán buôn đồ dùng khác dùng gia đình: dụng cụ y tế. Mua bán vắc xin, sinh phẩm y tế. Bán buôn chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị, dụng cụ điện như: tủ lạnh, tủ cấp đông, máy giặt, máy sấy, điều	<p>1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:</p> <table><tr><th>Mã ngành, nghề kinh doanh</th><th>Tên ngành, nghề kinh doanh</th></tr><tr><td>6810</td><td>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</td></tr><tr><td>1623</td><td>Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)</td></tr><tr><td>4632</td><td>Bán buôn thực phẩm chi tiết: Kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng y tế. Kinh doanh thực phẩm chức năng, dầu động thực vật</td></tr><tr><td>4649 (Chính)</td><td>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng: dược phẩm (tân dược, đông dược), dụng cụ y tế thông thường, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh; bông băng, gạc, kính mát, kính thuốc; bán buôn đồ dùng khác dùng gia đình: dụng cụ y tế. Mua bán vắc xin, sinh phẩm y tế. Bán buôn chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị, dụng cụ điện như: tủ lạnh, tủ cấp đông, máy giặt, máy sấy,</td></tr></table>	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	4632	Bán buôn thực phẩm chi tiết: Kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng y tế. Kinh doanh thực phẩm chức năng, dầu động thực vật	4649 (Chính)	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng: dược phẩm (tân dược, đông dược), dụng cụ y tế thông thường, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh; bông băng, gạc, kính mát, kính thuốc; bán buôn đồ dùng khác dùng gia đình: dụng cụ y tế. Mua bán vắc xin, sinh phẩm y tế. Bán buôn chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị, dụng cụ điện như: tủ lạnh, tủ cấp đông, máy giặt, máy sấy,	<p>được ban hành kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Bổ sung một số ngành nghề nhằm mở rộng phạm vi kinh doanh theo định hướng phát triển của Công ty.</p> <p>- Trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải chỉnh sửa từ, ngữ đối với ngành nghề kinh doanh mà không làm thay đổi bản chất của nội dung ngành nghề kinh doanh như nêu tại mục 1, thì Tổng Giám đốc – người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không cần ĐHĐCĐ thông qua</p>
Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh																						
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.																						
1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)																						
4632	Bán buôn thực phẩm chi tiết: Kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng y tế. Kinh doanh thực phẩm chức năng, dầu động thực vật.																						
4649 (Chính)	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng: dược phẩm (tân dược, đông dược), dụng cụ y tế thông thường, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh; bông băng, gạc, kính mát, kính thuốc; bán buôn đồ dùng khác dùng gia đình: dụng cụ y tế. Mua bán vắc xin, sinh phẩm y tế. Bán buôn chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị, dụng cụ điện như: tủ lạnh, tủ cấp đông, máy giặt, máy sấy, điều																						
Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh																						
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản																						
1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)																						
4632	Bán buôn thực phẩm chi tiết: Kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng y tế. Kinh doanh thực phẩm chức năng, dầu động thực vật																						
4649 (Chính)	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Kinh doanh các mặt hàng: dược phẩm (tân dược, đông dược), dụng cụ y tế thông thường, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh; bông băng, gạc, kính mát, kính thuốc; bán buôn đồ dùng khác dùng gia đình: dụng cụ y tế. Mua bán vắc xin, sinh phẩm y tế. Bán buôn chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị, dụng cụ điện như: tủ lạnh, tủ cấp đông, máy giặt, máy sấy,																						

STT	Nội dung hiện hành		Nội dung sửa đổi, bổ sung		Căn cứ/ lý do điều chỉnh
		hòa nhiệt độ, thiết bị thông gió - làm lạnh, máy ion khử mùi, thiết bị lọc không khí.		điều hòa nhiệt độ, thiết bị thông gió - làm lạnh, máy ion khử mùi, thiết bị lọc không khí	
	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh máy móc, thiết bị y tế và dược. Bán buôn máy móc, thiết bị và dụng cụ đo lường; máy móc, thiết bị và phụ tùng điện, cơ - điện lạnh.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh máy móc, thiết bị y tế và dược. Bán buôn máy móc, thiết bị và dụng cụ đo lường; máy móc, thiết bị và phụ tùng điện, cơ - điện lạnh	
	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa.	5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa.	
	1702	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa (trừ sản xuất bột giấy)	1702	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa (trừ sản xuất bột giấy)	
	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ Sản Xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	
	3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất trang thiết bị y tế, dụng cụ chỉnh hình.	3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất trang thiết bị y tế, dụng cụ chỉnh hình	
	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	

STT	Nội dung hiện hành		Nội dung sửa đổi, bổ sung		Căn cứ/ lý do điều chỉnh
		(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)		(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	
	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý).	6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp lý)	
	7310	Quảng cáo	7310	Quảng cáo	
	7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	
	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	
	8292	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	
	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá tài sản)	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá tài sản)	
	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế.	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế.	
	2100	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất vắc xin, sinh phẩm y tế, thuốc từ dược liệu, thuốc từ đông y.	2100	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất vắc xin, sinh phẩm y tế, thuốc từ dược liệu, thuốc từ đông y	

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	<p>4322 Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</p>	<p>4322 Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</p>	
	<p>3092 Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật Chi tiết: Sản xuất xe, dụng cụ chuyên dùng cho người khuyết tật.</p>	<p>3092 Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật Chi tiết: Sản xuất xe, dụng cụ chuyên dùng cho người khuyết tật.</p>	
	<p>7213 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, được Chi tiết: Phát triển nguồn dược liệu và sản xuất thuốc từ dược liệu, dự án nghiên cứu, chứng minh cơ sở khoa học của bài thuốc đông y và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm bài thuốc đông y; khảo sát thống kê các loại dược liệu làm thuốc; sưu tầm, kế thừa và ứng dụng các bài thuốc đông y, tìm kiếm, khai thác, sử dụng dược liệu mới.</p>	<p>7213 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, được Chi tiết: Phát triển nguồn dược liệu và sản xuất thuốc từ dược liệu, dự án nghiên cứu, chứng minh cơ sở khoa học của bài thuốc đông y và xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm bài thuốc đông y; khảo sát thống kê các loại dược liệu làm thuốc; sưu tầm, kế thừa và ứng dụng các bài thuốc đông y, tìm kiếm, khai thác, sử dụng dược liệu mới.</p>	
	<p>4690 Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa</p>	<p>4690 Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa</p>	
	<p>5210 Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</p>	<p>5210 Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</p>	

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	<p>Chi tiết: Dịch vụ kho bãi, lưu giữ và bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm chế biến, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ dưỡng, thực phẩm bổ sung</p> <p>8299</p> <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)</p> <p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Bán buôn cao su. Kinh doanh nguyên liệu ngành dược. Kinh doanh các mặt hàng: nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, bao bì và các sản phẩm y tế khác, tinh dầu, hương liệu; hóa chất các loại, hóa chất xét nghiệm và kiểm nghiệm phục vụ ngành y tế (không tồn trữ hóa chất)</p> <p>4669</p> <p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. Bán lẻ dụng cụ, thiết bị y tế và chính hình.</p> <p>4772</p> <p>Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học</p> <p>3313</p>	<p>Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kho, lưu giữ và bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc, trang thiết bị y tế, vật tư y tế, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm chế biến, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ dưỡng, thực phẩm bổ sung</p> <p>8299</p> <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)</p> <p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Bán buôn cao su. Kinh doanh nguyên liệu ngành dược. Kinh doanh các mặt hàng: nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, bao bì và các sản phẩm y tế khác, tinh dầu, hương liệu; hóa chất các loại, hóa chất xét nghiệm và kiểm nghiệm phục vụ ngành y tế (không tồn trữ hóa chất)</p> <p>4679</p> <p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ chế phẩm diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. Bán lẻ thuốc, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, dụng cụ, thiết bị y tế và chính hình.</p> <p>4772</p> <p>Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học</p> <p>3313</p>	

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	<p>Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các trang thiết bị: các thiết bị kiểm tra và phát hiện bức xạ; các dụng cụ và thiết bị chiếu chụp X quang, điện liệu pháp, điện y; các thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ trường, thiết bị siêu âm y tế; máy điều hòa nhịp tim, máy trợ thính; máy đo nhịp tim bằng điện; thiết bị nội soi, thiết bị chiếu chụp; các dụng cụ và thiết bị quang học như kính lúp, kính hiển vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).</p>	<p>Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các trang thiết bị: các thiết bị kiểm tra và phát hiện bức xạ; các dụng cụ và thiết bị chiếu chụp X quang, điện liệu pháp, điện y; các thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ trường, thiết bị siêu âm y tế; máy điều hòa nhịp tim, máy trợ thính; máy đo nhịp tim bằng điện; thiết bị nội soi, thiết bị chiếu chụp; các dụng cụ và thiết bị quang học như kính lúp, kính hiển vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) .</p>	
	<p>Sửa chữa máy móc, thiết bị</p> <p>Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị y tế; máy móc, thiết bị ngành cơ - điện lạnh, dụng cụ đo lường (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</p>	<p>Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị</p> <p>Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị y tế; máy móc, thiết bị ngành cơ - điện lạnh, dụng cụ đo lường (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</p>	
	<p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ thiết bị điện gia dụng và đồ dùng điện gia dụng.</p>	<p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ thiết bị điện gia dụng và đồ dùng điện gia dụng.</p>	
	<p>Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)</p>	<p>Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)</p>	
	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống</p>	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống</p>	

STT	Nội dung hiện hành		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.	chi tiết: Bán buôn nông sản ; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.	
3.	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;		Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;	Điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp
4.	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; kiểm soát; g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;		Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; kiểm soát; g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	Sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	<p>g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>j) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc</p>	<p>h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>j) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q) Chấp thuận một trong các giao dịch sau: i. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản</p>	

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ Lý do điều chỉnh
	<p>lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ - CP) là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 43 Điều lệ.</p> <p>ii. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị từ 20% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</p> <p>iii. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản giữa Công ty với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>r) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
	<p>s) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>		

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
5.	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi trở lên tán thành hoặc loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	Sửa đổi theo khoản 5, Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc Hội
6.	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối</p>	Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	<p>với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	<p>với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. <i>Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 5 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</i></p>	
7.	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <i>tất cả cổ đông dự họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của <i>tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</i>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 5, Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc Hội</p>

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ Lý do điều chỉnh
	<p>hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>f) Gia hạn hoạt động Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Điều 21 Điều lệ Công ty.</p>	<p>hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>f) Gia hạn hoạt động Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	
8.	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp nêu tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 21 Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 149 Luật Doanh nghiệp.</p>

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	<p>b) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>c) Định hướng phát triển Công ty;</p> <p>d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm</p> <p>h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>k) Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p>	<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p>	

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ Lý do điều chỉnh
	<p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);</p> <p>e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	
9.	<p>Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp</p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	<p>Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp</p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc Tài chính của Công ty.</p>	Sửa đổi để làm rõ nội dung về người điều hành doanh nghiệp
10.	<p>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	- Điều chỉnh khoản 6 Điều 43 cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	<p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị từ (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị từ 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>- Bổ sung khoản 7 vào Điều 43 Điều lệ Công ty theo quy định tại Khoản 83, Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	<p>c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> <p>7. (Không có)</p>	<p>c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> <p>7. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p>	
11.	<p>Điều 47. Phán phối lợi nhuận</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đang</p>	<p>Điều 47. Phán phối lợi nhuận</p> <p>4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đang</p>	<p>Bỏ nội dung “Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam” do đã được chuyển đổi thành Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</p>

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	ký giao dịch/đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	ký giao dịch/đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
1.	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt</p> <p>2. <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>3. <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>5. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p> <p>18. <i>VSD</i> là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p>	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt</p> <p>2. <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;</p> <p>3. <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;</p> <p>5. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc Tài chính của Công ty;</p> <p>18. <i>VSDC</i> là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</p>	<p>- Sửa đổi khoản 2, 3, 5 Điều 2 cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>- Bổ nội dung “Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam” do đã được chuyển đổi thành Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</p>

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
2.	<p>Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn <i>sáu mươi (60) ngày</i> kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty;</p>	<p>Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn <i>ba mươi (30) ngày</i> kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty;</p>	Điều chỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp
3.	<p>Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc các Quy định khác của pháp luật.</p>	<p>Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc các quy định khác của pháp luật.</p>	<p>- Bổ nội dung “Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam” do đã được chuyển đổi thành Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</p> <p>- Công ty hiện đã đăng ký chứng khoán tại VSDC.</p>
4.	<p>Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất <i>05 ngày làm việc</i> trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ</p>	<p>Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất <i>03 ngày làm việc</i> trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ</p>	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 và Điều 142 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	
5.	<p>Điều 12. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>19. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>20. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Điều 12. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>19. Chấp thuận một trong các giao dịch sau:</p> <p>a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ - CP) là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 43 Điều lệ.</p> <p>b. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị từ 20% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu</p>	Sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	<p>21. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>22. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p><i>tiền có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</i></p> <p><i>c. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản giữa Công ty với cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</i></p> <p>20. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>21. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
6.	<p>Điều 13. Điều kiện để nghị quyết được thông qua (Căn cứ quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty)</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p>	<p>Điều 13. Điều kiện để nghị quyết được thông qua (Căn cứ quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty)</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 5, Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc Hội và Điều 21 Điều lệ Công ty.</p>

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	<p>f) Gia hạn hoạt động công ty;</p> <p>2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.</p>	<p>e) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>f) Gia hạn hoạt động công ty;</p> <p>2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	
7.	<p>Điều 22. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp (<i>Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông</i>)</p> <p>Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.</p> <p>Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.</p>	<p>Điều 22. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp (<i>Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông</i>)</p> <p>Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến và phiếu bầu cử.</p> <p>Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.</p>	Bổ sung nội dung “Phiếu bầu cử” cho đầy đủ các loại phiếu cần kiểm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8.	Điều 24. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử	Điều 24. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 18, Điều 2 Quy chế nội bộ về

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	<p>2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do <i>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam</i> lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.</p>	<p>2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do <i>VSDC</i> lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.</p>	<p>quản trị Công ty theo tên gọi mới của VSDC.</p>
9.	<p>Điều 28. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến</p> <p>2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:</p> <p>- <i>Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác</i> việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.</p> <p>- <i>Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản a Điều này.</i></p>	<p>Điều 28. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến</p> <p>2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử: Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>
10.	<p>Điều 37. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (Căn cứ quy định tại Điều 22 Điều lệ công ty)</p>	<p>Điều 37. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (Căn cứ quy định tại Điều 22 Điều lệ công ty)</p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 149 Luật Doanh nghiệp.</p>

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	<p>Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>c. Định hướng phát triển Công ty;</p> <p>d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm</p> <p>h. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>i. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>j. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>k. Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	<p><i>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp nêu tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty.</i></p>	
11.	Điều 38. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản	Điều 38. Bị bãi bỏ	Bãi bỏ để phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 149 Luật Doanh nghiệp

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	HDQT được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong tất cả trường hợp khi xét thấy cần thiết trừ việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên.		
12.	Điều 39. Trình tự, thủ tục <u>họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</u>	Điều 39. Trình tự, thủ tục <u>thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</u>	Sửa đổi tên điều cho phù hợp với nội dung
13.	Điều 42. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HDQT 3. Cơ cấu thành viên HDQT như sau: a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành . Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	Điều 42. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HDQT 3. Cơ cấu thành viên HDQT như sau: a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành . Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi theo quy định tại khoản 79, Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
14.	Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HDQT 3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác .	Điều 43. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HDQT 3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Sửa đổi theo quy định tại khoản 78s, Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
15.	Điều 45. Cách thức bầu thành viên HDQT	Điều 45. Cách thức bầu thành viên HDQT	Bãi bỏ cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 149 Luật

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.	2. bị bãi bỏ	Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
1.	<p>Điều 6. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 6. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	Sửa đổi theo quy định tại khoản 79, Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
2.	<p>Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>6. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành,</p>	<p>Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>6. bị bãi bỏ</p>	Bãi bỏ khoản 6 Điều 10 cho phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.		
3.	<p>Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</p> <p>1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. 	<p>Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</p> <p>1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. <p>2. 2. Hội đồng quản trị chấp thuận cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý, người điều hành khác mà Công ty và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ - CP) là các công ty hoạt động theo nhóm công ty đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi</p>	Bổ sung khoản 2 vào Điều 13 cho phù hợp với khoản 4, Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ - CP và Điều lệ Công ty.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/ lý do điều chỉnh
	<p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p>3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	<p><i>trong báo cáo tài chính gần nhất. Những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý, người điều hành khác phải được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan.</i></p> <p>3. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p>4. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	